TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/DS-PT
Ngày: 07-9-2018
V/v yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Ông Phạm Đình Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Thiều – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2018/TLPT-DS ngày 16 tháng 7 năm 2018 về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2018/DS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐ-PT ngày 23 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị T, sinh ngày: 14/12/2000; nơi cư trú: Thôn T, xã C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phạm Thị S, sinh năm: 1976, là mẹ ruột; nơi cư trú: Thôn T, xã C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1982; nơi cư trú: Thôn S, xã C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/11/2017 và quá trình giải quyết vụ án, bà Phạm Thị S là đại diện hợp pháp của nguyên đơn Nguyễn Thị T trình bày:

Bà N có quan hệ tình cảm với chồng bà S nên giữa hai bên đã xảy ra mâu thuẫn, Nguyễn Thị T (con bà S) và bà N có lên trang mạng xã hội mắng chửi nhau. Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 15/8/2017, cháu T đi giao hàng cho khách tại quán chè gần bưu điện xã C. Khi cháu đang lấy tiền hàng thì đột nhiên bà N xuất

hiện, chạy xe tới và giật chìa khóa xe của T. Cháu T sợ nên bỏ chạy về hướng bưu điện và kêu cứu nhưng bị bà N bắt lại được. Sau đó, bà N đánh vào đầu, mặt cháu T, nắm tóc cháu giật ngược về phía sau và nhận đầu cháu vào thùng nước không ngừng, bà N còn đánh tới tấp vào mặt và lấy chân đạp vào vùng kín của cháu. Vì vậy, bà yêu cầu bà N phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm cho cháu T là 55.856.944 đồng, cụ thể như sau:

- Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là: 45.356.944 đồng, gồm: Chi phí khám chữa bệnh: 2.996.944 đồng; thiệt hại do cháu T không thể làm việc 01 tháng là 3.000.000 đồng (cháu T làm nghề kế toán, thu nhập bình quân mỗi ngày 100.000 đồng); thiệt hại do bà không làm việc trong thời gian nuôi bệnh 08 ngày cho cháu T là 2.400.000 đồng (bà là lao động tự do, buôn bán thu nhập mỗi ngày 300.000 đồng); chi phí ăn uống trong thời gian nuôi bệnh 08 ngày là 960.000 đồng; thiệt hại về tinh thần của cháu T trong thời gian 12 tháng là 36.000.000 đồng.

- Thiệt hại do tài sản do bị xâm phạm là: 10.500.000 đồng, gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, trị giá: 9.000.000 đồng; 01 bông tai và 01 dây chuyền bạc, trị giá: 1.200.000 đồng; số tiền bị mất: 300.000 đồng.

Ngày 14/3/2018, bà S có đơn trình bày xác định lại ngày T bị bà N gây thương tích là ngày 14/8/2017 đúng như ngày vào viện tại hồ sơ bệnh án của Bệnh viện đa khoa thành phố R; xác định các bản khai tại cơ quan công an và tòa án ghi ngày 15/8/2017 là do nhầm lẫn.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/01/2018 và biên bản hòa giải ngày 12/3/2018, bị đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Vào năm 2016, bà Phạm Thị S và cháu T (con bà S) có đánh bà nhập viện, bà có báo với chính quyền địa phương nhưng chưa được giải quyết thì mẹ con bà S tiếp tục quấy rối bằng điện thoại từ 04 giờ sáng đến 12 giờ đêm hàng ngày làm đảo lộn cuộc sống gia đình bà. Bà đã trình báo sự việc này với Công an xã C và Công an thành phố R. Sau đó, bà đã chặn tất cả các số điện thoại của mẹ con bà S. Sau một thời gian, mẹ con bà S vào trang mạng facebook của bà chửi bới bà và gia đình của bà, thường xuyên chặn đường đánh bà nhưng được người báo nên bà không bị thiệt hại gì. Mẹ con bà S còn đến nhà thông gia với bố mẹ bà (phía chồng em gái bà ở phường B) chửi bà cướp chồng của bà S là ông Phạm T. Bà đã phô tô tất cả bằng chứng trên gửi cho Công an thành phố R nhưng chưa được giải quyết.

Đến chiều ngày 15/8/2017, bà đang đi trên đường M, xã C đoạn khu vực gần bưu điện xã thì bà gặp cháu T chạy cùng hướng với bà từ phường B lên huyện K. T đột nhiên dừng xe; bà cũng tấp xe vào lề đường và có hỏi T: "mày lên mạng chửi cái gì, giờ có mặt chửi tao nghe". T rút khóa xe bỏ chạy; bà chạy rượt theo khoảng 25-30 mét thì chụp được đầu tóc của T, tay phải bà nắm đầu tóc T, hai bên nói qua nói lại việc T chửi bà trên mạng; bà có dùng tay trái tát vào má phải T một cái. Mọi người xung quanh can ngăn, bà thả T ra và bà về nhà. Sau đó, Công an xã C, Công an thành phố R có mời bà đến làm việc đối với sự việc xảy ra ngày 15/8/2017. T giám định không có thương tật nên Công an thành phố R đã không khởi tố vụ án nhưng bà bị Công an xử phạt 2.500.000 đồng.

Bà không đồng ý bồi thường cho cháu T vì bà đánh T là có nguyên nhân, cũng không có việc tài sản của T bị hư hỏng hay T mất các tài sản như điện thoại Iphone, 01 dây chuyền bạc, một đôi hoa tai bạc và 300.000 đồng. Chiều ngày 15/8/2017, T đang chạy xe thì gặp bà nên không cầm điện thoại trên tay, T mặc áo đầm màu đỏ không có túi và tại thời điểm bà và T giằng co, T cũng không có điện thoại trên tay, T chỉ cầm chìa khóa xe. Sau đó, bà có nghe mọi người xung quanh nói khi bà ra về thì T có lấy điện thoại từ một hộc nhỏ bên hông xe của T gọi cho gia đình.

Bản án số 12/2018/DS-ST ngày 14/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố R đã căn cứ Điều 584 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, quyết định: Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Phạm Thị S.

1. Buộc bà Nguyễn Thị N phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho Nguyễn Thị T với số tiền là 12.806.944đ (Mười hai triệu tám trăm linh sáu ngàn chín trăm bốn mươi bốn đồng).

2. Bác yêu cầu của bà Phạm Thị S về bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền là 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí.

Ngày 29/5/2018, bị đơn bà Nguyễn Thị N có đơn kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm, cho rằng bà chỉ tát T một cái để cảnh cáo chứ không đánh đập T đến mức phải vào viện. Tại Đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 24/8/2018, bà N xin được giảm tiền bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về bồi thường thiệt hại đối với các khoản chi phí ăn uống trong 08 ngày nằm chữa trị của bà S và cháu T, tiền mất thu nhập của bà S trong 08 ngày chăm sóc T và chi phí chụp CT scanner của T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, tất cả các đương sự đều vắng mặt và có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên theo qui định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

2. Về kháng cáo của bị đơn:

[2] Tại Bản tự khai ngày 22/4/2017 (bút lục 33), Biên bản ghi lời khai ngày 22/9/2017 (bút lục 32) tại Công an thành phố R, bà N thừa nhận việc vào khoảng 17 giờ ngày 15/8/2017, tại khu vực Bưu điện xã C, thành phố R, bà N đã có hành vi đuổi theo T, dùng tay phải túm, kéo, dùng tay trái tát vào mặt T làm T ngã về trước trúng các thùng đựng nước, khi được mọi người can ngăn thì bà N buông T ra; thừa nhận hành vi của mình là sai. Giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa thành phố R (bút lục 61) là nơi gia đình Nguyễn Thị T đưa T đến cứu chữa sau khi bị đánh thể hiện T bị đa thương phần mềm với các vết sây sát, sưng nề, bầm tím vùng trán, cẳng tay, vai trái.

[3] Nguyễn Thị T đã có đơn gửi cơ quan công an yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà N. Tại Công văn số 741/CSĐT ngày 01/11/2017 về việc ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự (bút lục 62), Công an thành phố R đã xác định việc bà N đánh T là có thật nhưng do tỉ lệ thương tích của T là 0% nên hành vi của bà N không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an thành phố R đã ra Quyết định xử phạt hành chính với mức phạt 2.500.000đ đối với bà Nguyễn Thị N vì hành vi xâm hại sức khỏe của Nguyễn Thị T; bà N không có ý kiến gì và đã nộp phạt.

[4] Như vậy, việc bà N đánh T gây thương tích là có thật. Do đó, bà N phải bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm sức khỏe của Thảo theo qui định tại Điều 584 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Các thiệt hại bà N phải bồi thường gồm chi phí cứu chữa, phục hồi sức khoẻ của người bị thiệt hại theo biên lai thu tiền phí, lệ phí và phiếu thanh toán ra viện của T là 2.946.944đ, thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại trong 08 ngày điều trị, mỗi ngày 100.000đ như quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ. Cháu T chỉ bị thương ở phần mềm, thương tích 0%, không cần chế độ điều trị, ăn uống, chăm sóc gì đặc biệt nên việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải bồi thường chi phí ăn uống cho cháu T và khoản mất thu nhập của bà S trong thời gian chăm cháu T ở bệnh viện 08 ngày là không có căn cứ. Những hành vi của bà N đánh, đá, túm, giật tóc cháu T tại nơi công cộng không chỉ xâm phạm sức khỏe mà còn gây tổn thất về tinh thần cho cháu T nên việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà N phải bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần với mức 05 tháng lương cơ bản là phù hợp.

[6] Như vậy, tổng các thiệt hại bà N phải bồi thường cho cháu T được tính lại là: 2.946.900đ + (100.000đ x 8) + (1.300.000đ x 5) = 10.246.900đ.

[7] Bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 10.246.900đ x 5% = 512.200đ. Bà N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[8] Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn Nguyễn Thị T đối với phần yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm không được Tòa án chấp nhận.

[9] Quyết định của bản án sơ thẩm liên quan đến yêu cầu của nguyên đơn về bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm không có kháng cáo, kháng nghị nên được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584 và Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 12, Điều 26 và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị N, sửa bản án sơ thẩm như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bà Nguyễn Thị N phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho nguyên đơn Nguyễn Thị T với số tiền là 10.246.900đ (Mười triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn chín trăm đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về bồi thường thiệt hại 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) do tài sản bị thiệt hại.

3. Về án phí:

- Nguyên đơn Nguyễn Thị T phải chịu 525.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản không được Tòa án chấp nhận nhưng được trừ vào 262.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0012054 ngày 12/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R. Như vậy, Nguyễn Thị T chỉ còn phải nộp 263.000đ.

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn Nguyễn Thị T đối với phần yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm không được Tòa án chấp nhận.

- Bà Nguyễn Thị N phải chịu 512.200đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0012381 ngày 08/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R. Như vậy, bà Nguyễn Thị N chỉ còn phải nộp 212.200đ.

Qui định chung:

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án và bản án có hiệu lực thi hành, nếu người phải thi hành án không thi hành án thì còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thành phố R;
- Chi cục THADS thành phố R;
- Lưu: Tòa DS, VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hiền